TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: **39/**2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1962

Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: bà **Hoàng Thị Kim B**, sinh năm 1961

Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Đình C và bà Hoàng Thị Kim B thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: ông Nguyễn Đình C và bà Hoàng Thị Kim B thoả thuận giao con chung là Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 11/11/2007 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, ông C không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung; đối với các con chung là Nguyễn Hoàng Mai T, sinh ngày 25/10/1980, Nguyễn Mai K, sinh ngày 20/10/1982, Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 23/7/1985, Nguyễn Hoàng Thu T, sinh ngày 15/7/1989, Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 16/6/1991 đã đủ 18 tuổi, mạnh khỏe, sống không phụ thuộc vào bố mẹ nên ông C, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

"Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình".

Về tài sản chung: qúa trình sống chung ông Nguyễn Đình C và bà Hoàng Thị Kim B tạo lập được một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Về án phí: ông Nguyễn Đình C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Nguyễn Đình C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0012744 ngày 07/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ông Nguyễn Đình C được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Văn Biên